

Số: 10/2021/QĐ-DS

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải của Hòa giải viên ngày 19 tháng 10 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án về việc giải quyết hồ sơ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 10/2021/TL-DS ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Những nội dung các đương sự thống nhất được với nhau trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải của Hòa giải viên là tự nguyện; nội dung thống nhất giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự:

- *Người khởi kiện:* **Ông Đào Xuân N, sinh năm 1985.**

Bà Bùi Thu G, sinh năm 1985

Cùng trú tại: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- *Người bị kiện:* **Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.**

Bà Vũ Hải Yến N, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: khu phố P phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Hải Yến N có trách nhiệm trả cho ông Đào Xuân N và bà Bùi Thu G số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng, không tính lãi suất.*

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 17/01/2022, ông T và bà N phải trả cho ông N và bà G số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Ngày 17/03/2022, ông T và bà N phải trả cho ông N và bà G số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Không đặt ra xem xét.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- CCTHA DS TP.Đồng Xoài;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Võ Chất